TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 11- 4 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình Dũng
2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T** - Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã Hoằng Quang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Phố, xã Thạch Quảng, huyên Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đào Văn Q, sinh năm 1960; Con bà: Đồng Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị O, sinh năm 1994; con 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh tháng 01 năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án trên, nên bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2018 chuyển tạm giam ngày 23/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 19/12/2018 được thay thế biên pháp ngăn chặn "Tạm giam" bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04^{h} ngày 20/10/2018, bị cáo điều khiển xe máy đi từ nhà mình ở thôn Phố, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa lên huyện Mường Lát, mục đích là đi tìm mua măng khô để đem về bán. Trên đường đi, bị cáo không tìm được măng khô, đến 15^{h} cùng ngày, bị cáo đi đến một bản (Bị cáo không biết tên là bản gì) thuộc xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, thì bị cáo gặp 04 thanh niên nam không quen biết, không biết tên, những thanh niên này đang sử dụng ma túy ngoài đường đi. Thấy vậy, Bị cáo T dừng xe lại lấy trong người ra 150.000đ và đưa cho một người trong nhóm thanh niên này để mua ma túy sử dụng. Khi có ma túy, bị cáo Thiết sử dụng hết số ma túy mua được, sử dụng ma túy xong, Thiết thấy nhóm thanh niên này đang "phê thuốc", đồng thời T nhìn thấy 01 gói ma túy để dưới đất, không biết của ai, T liền nhặt lên và bỏ vào bao thuốc lá VINATABA và cất vào túi quần bên trái bị cáo đang mặc, với mục đích đem về để dụng dần cho bản thân. Sau đó, Thiết đi về nhà, trên đường đi về đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì bị cáo bị lực lượng tuần tra Công an huyên Mường Lát phát hiện và bắt quả tang đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá VINATABA bên trong có 07 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà, bị cáo khai nhận đó là hêrôin; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α, BKS 36H2-2117, màu xanh bạc, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Model 1280, loại NOKIA, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen, loại APPLE, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Văn Thiết; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Mạnh H.

Tại Bản kết luận giám định số: 2212/MT-PC09 ngày 23/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,738g (Không phẩy bảy trăm ba mươi tám gam), loại: Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-ML ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Đào Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Đào Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đào Văn T từ 20 tháng 24 tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Model 1280, loại NOKIA, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen, loại APPLE, máy đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Văn T;

- Quy trữ 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Mạnh H tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã chuyển 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α, BKS 36H2-2117, màu xanh bạc, xe đã qua sử dụng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các con bị cáo đang còn nhỏ (01 con mới sinh cuối tháng 01 năm 2019) và cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội trở thành một công dân tốt, nuôi dậy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Đào Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản, bản ảnh cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/10/2018, bị cáo Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,738 gam hêrôin, với mục đích sử dụng cho bản thân, số ma túy này bị cáo nhặt của nhóm thanh niên ở một bản không biết tên tại xã Nhi Sơn, khi bị cáo trên đường về đến bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì Bị cáo bị Cơ quan Công an huyện Mường Lát phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo "thành khẩn khai báo" về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 22/02/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án trên, nên bị cáo đã được xóa án tích, nên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo là người nghiện chất ma túy từ năm 2015 (như bị cáo khai báo). Đồng thời, trong thời gian bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 22/3/2019 bị cáo Đào Văn Thiết bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định "Khởi tố bị can" và "Lệnh tạm giam" về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như thế là bị cáo chưa "ăn năn hối cải". Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng trong vụ án:

- Chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

- Các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Model 1280, loại NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen, loại APPLE, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Văn T, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, trả lại cho bị cáo.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Mạnh H quy trữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã chuyển 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE α, BKS 36H2-2117, màu xanh bạc, xe đã qua sử dụng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người nhóm thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh làm rõ, nên không thể xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đào Văn T **20** (Hai mươi) tháng tù, được trừ đi 02 (Hai) tháng 01 (Một ngày) đã bị tạm giữ, tạm giam *(Từ ngày 20/10/2018 đến 19/12/2018)*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Đào Văn T được dán kín niêm

phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Triệu Văn S cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bị cáo Đào Văn T: 01 điện thoại di động Model 1280, loại NOKIA, số IMEI 354581/05/722897/6 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 4 màu đen, loại APPLE, mặt sau đã vỡ, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đào Văn T.

- Quy trữ 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Mạnh H tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên, Bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT – Công an H. Cẩm Thủy, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Thạch Quảng, H. Thạch Thành, T. Thanh Hóa;
- Bị cáo Đào Văn T;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NguyễnTiếnDũng